

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: 64/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hùng Cường ;
2. Bà Trần Thị Phiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 340/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Số 385, Tổ 7, ấp P, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

2/. Bị đơn: Nguyễn Kim X, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số 303, ấp P, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

3/. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Lê Khoan H, sinh năm 1947; (là chồng bà P)

3.2. Lê Mộng Thùy D, sinh năm 1971; (là con bà P)

3.3. Lê Thanh Ph, sinh năm 1976; (là con bà P)

3.4. Lê Thị D, sinh năm 1976; (là vợ anh Phương)

Cùng Địa chỉ: Số 385, ấp P, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Mộng Thùy Dung, Lê Thanh Phương và Lê Thị Diệu là bà Lê Thị Ph, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số 385, Tổ 7, ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

3.5. Nguyễn Kim A, sinh năm 1957; (em ruột bà X)

3.6. Nguyễn Văn M, sinh năm 1959; (em ruột bà X)

3.7. Tô Thị D, sinh năm 1971; (cháu bà X)

Cùng địa chỉ: Số 303, ấp P, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Kim A, Nguyễn Văn M, Tô Thị D là bà Nguyễn Kim X, sinh năm 1953; Cùng địa chỉ: Số 303, ấp P, xã T, huyện, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hộ bà Lê Thị Ph (gồm có Lê Thị Ph, Lê Khoan Hồng, Lê Mộng Thùy D, Lê Thanh Ph, Lê Thị D) và hộ bà Nguyễn Kim X (gồm có Nguyễn Kim X, Nguyễn Kim A, Nguyễn Văn M, Tô Thị D) cùng thống nhất xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa phần đất thuộc thửa 248 tờ bản đồ số 3a (theo bản đồ lưới tọa độ là thửa 108, tờ bản đồ 22) do hộ bà Lê Thị Ph đứng tên quyền sử dụng đất với phần đất thuộc thửa số 31 tờ bản đồ số 22 do hộ bà Nguyễn Kim X đứng tên quyền sử dụng đất là đoạn thẳng xác định bởi các mốc M4 – mốc A theo sơ đồ đo đạc (chỉnh lý bổ sung) ngày 28/12/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. (có sơ đồ đo đạc ngày 28/12/2020 kèm theo)

2.2. Cây trồng và công trình kiến trúc trên các thửa đất thuộc diện tích của ai (hộ bà Lê Thị Ph và hộ bà Nguyễn Kim X) thì người đó được quyền quản lý.

2.3. Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa 248 tờ bản đồ số 3a (theo bản đồ lưới tọa độ là thửa 108, tờ bản đồ 22) và thửa 31 tờ bản đồ số 22 đã được xác định như trên, phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.

2.4. Về án phí: Bà Lê Thị Ph và bà Nguyễn Kim X là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền tạm ứng án và án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

2.5. Về chi phí khác:

- Lệ phí định giá là 600.000 đồng, bà P đồng ý chịu toàn bộ lệ phí định giá. Bà P đã nộp và đã chi xong.

- Chi phí đo đạc là 4.715.000 đồng, bà P và bà X đồng ý chịu mỗi người $\frac{1}{2}$, số tiền này, bà P đã nộp 4.715.000 đồng xong, vì vậy bà X có nghĩa vụ trả lại cho bà P số tiền 2.357.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.(P)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong

